

Ngày 30/09/2025	8,010 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.7%	17.4%	29.0%

	Q3/25	
ROE	2.0%	+/- YoY ▼ 0.3%

	Q3/25		
DT thuần	107	QoQ	YoY
		▼ 71.0	▼ 39.0
		▼ 39.9%	▼ 26.7%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	408	YoY
		▼ 17.0
		▼ 3.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	13.4	QoQ	YoY
		▼ 1.10	▲ 2.40
		▼ 7.7%	▲ 21.7%
	tỷ VNĐ		

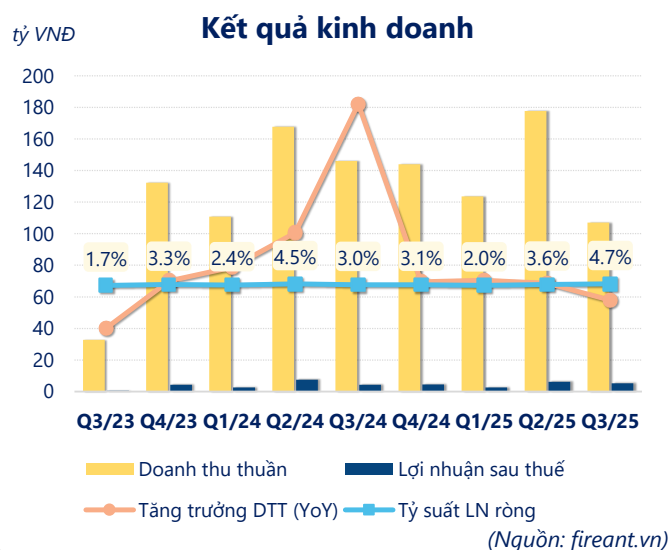
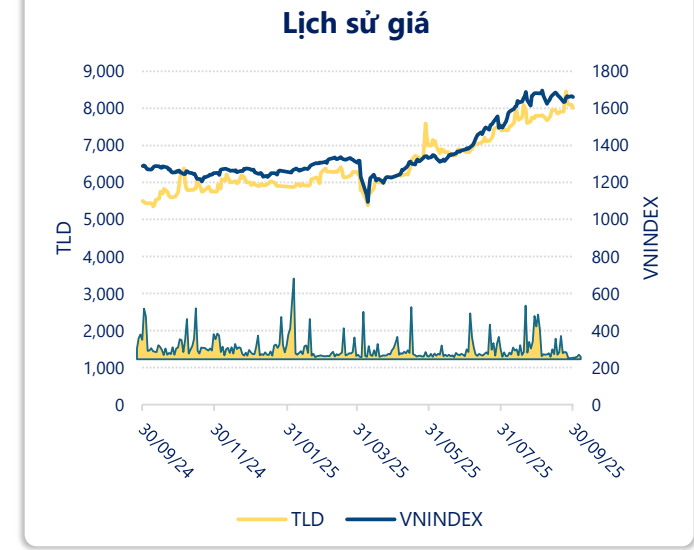
	9T 2025	
LN gộp	37.2	YoY
		▲ 5.20
		▲ 16.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	5.75	QoQ	YoY
		▼ 1.05	▲ 0.84
		▼ 15.4%	▲ 17.1%
	tỷ VNĐ		

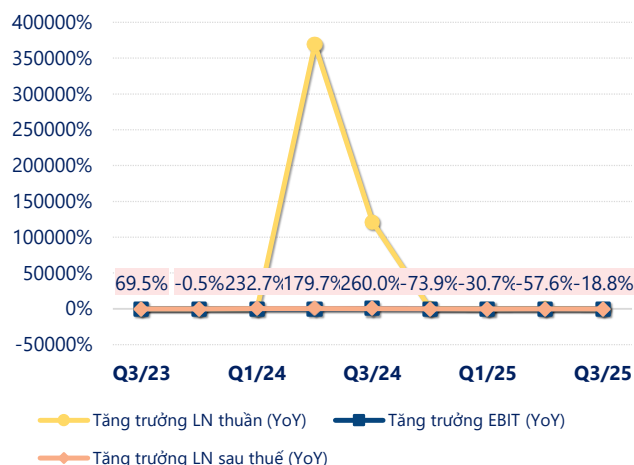
	9T 2025	
LN thuần	15.3	YoY
		▼ 1.20
		▼ 7.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	5.17	QoQ	YoY
		▼ 1.05	▲ 0.81
		▼ 16.9%	▲ 18.6%
	tỷ VNĐ		

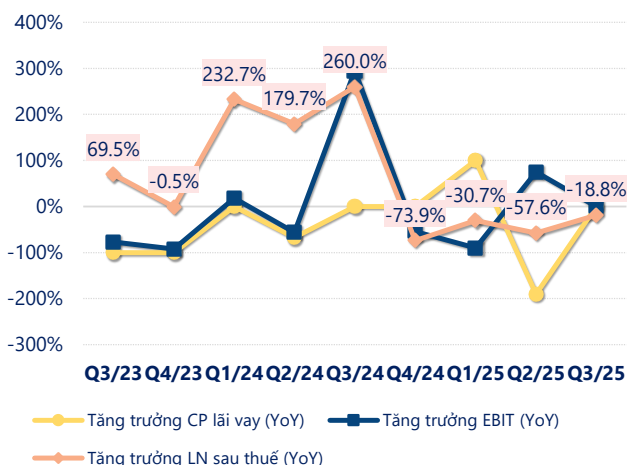
	9T 2025	
LN sau thuế	13.9	YoY
		▼ 0.60
		▼ 4.1%
	tỷ VNĐ	



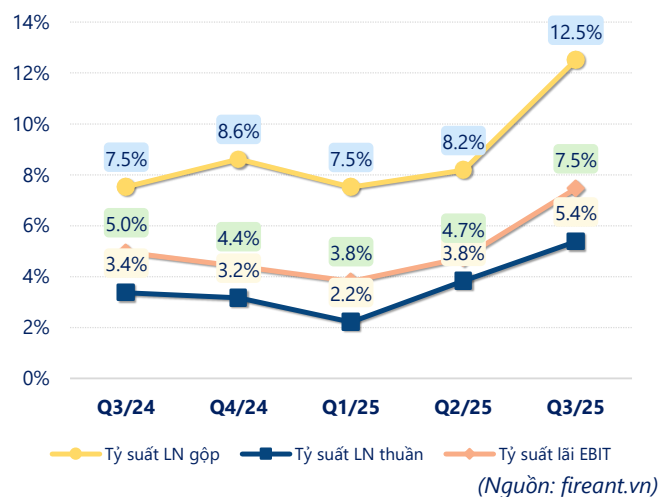
Tăng trưởng lợi nhuận



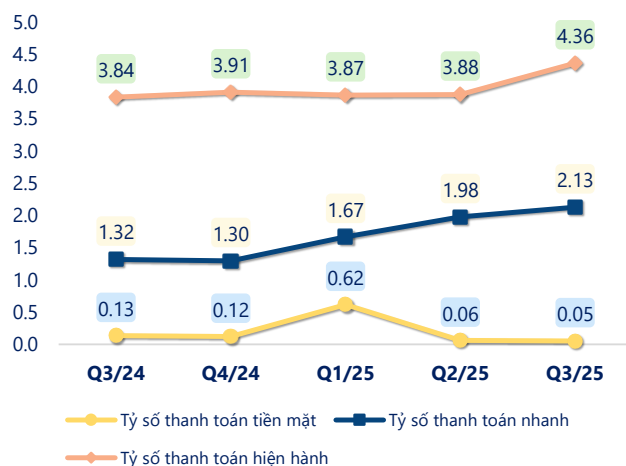
Tăng trưởng chi phí



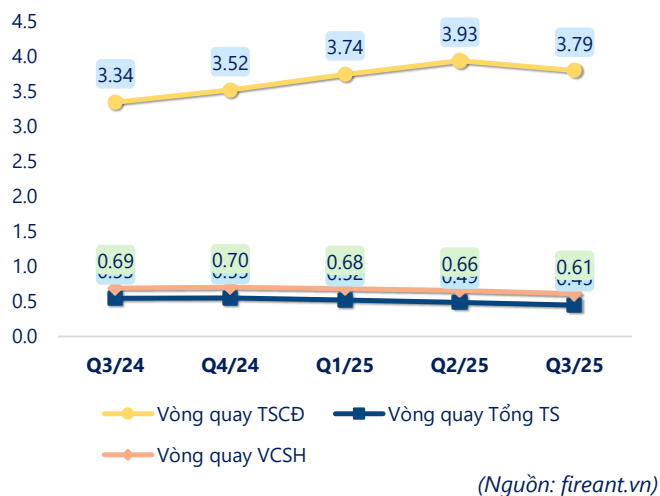
Tỷ suất lợi nhuận



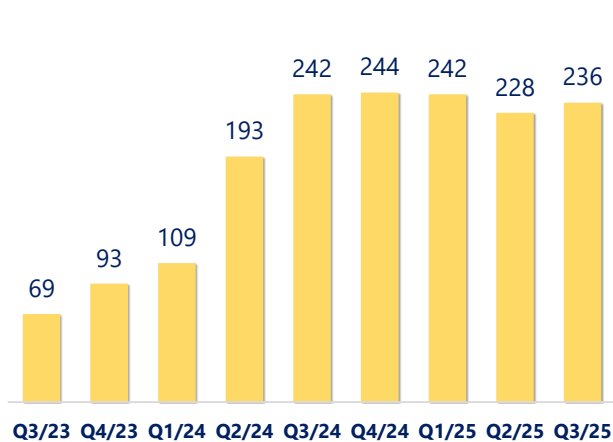
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	107	146	-26.7%	408	425	-3.8%
Giá vốn hàng bán	93.6	135	-30.7%	371	393	-5.5%
Lợi nhuận gộp	13.4	11.0	21.7%	37.2	32.0	16.2%
Doanh thu HĐTC	0.60	0.75	-20.4%	1.76	2.93	-39.9%
Chi phí TC	2.13	2.38	-10.6%	6.16	7.02	-12.3%
Chi phí lãi vay	2.39	2.38	0.6%	6.16	7.02	-12.4%
LN trong công ty LKLD	0.14	0.00		0.14	0	
Chi phí bán hàng	4.40	2.53	73.8%	12.3	6.65	84.9%
Chi phí QLDN	1.85	1.92	-3.6%	5.39	4.82	11.8%
LN thuần từ HĐKD	5.75	4.91	17.1%	15.3	16.5	-7.1%
Lợi nhuận khác	-0.16	-0.06	-166%	-0.32	-0.25	-30.4%
LN trước thuế	5.59	4.85	15.3%	15.0	16.2	-7.7%
Lợi nhuận sau thuế	5.17	4.36	18.6%	13.9	14.5	-4.1%
LNST của CĐ cty mẹ	4.98	4.36	14.3%	13.9	14.5	-4.2%

(Nguồn: fireant.vn)

